

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	2
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	5
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	
1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học	
Mở đầu	6
Tiêu chí 1.1	7
Tiêu chí 1.2	8
Tiêu chí 1.3	9
Tiêu chí 1.4	10
Tiêu chí 1.5	11
Tiêu chí 1.6	13
Tiêu chí 1.7	14
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</i>	16
2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	
Mở đầu	16
Tiêu chí 2.1	16
Tiêu chí 2.2	17
Tiêu chí 2.3	18
Tiêu chí 2.4	19
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</i>	21
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	21
Phần IV. PHỤ LỤC	23

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (*) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Nhóm tiêu chí			
Tiêu chí 1.1			Có
Tiêu chí 1.2			Có
Tiêu chí 1.3	x	x	x
Tiêu chí 1.4	x	x	x
Tiêu chí 1.5	x	x	x
Tiêu chí 1.6	x	x	x
Tiêu chí 1.7	x	x	x
Nhóm tiêu chí			
Tiêu chí 2.1			Có
Tiêu chí 2.2			Có
Tiêu chí 2.3	x	x	x
Tiêu chí 2.4	x	x	x

1.2. Kết quả: Đạt mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh: QUẢNG NINH

Thị xã: ĐÔNG TRIỀU

Phường: TRĂNG AN

Điện thoại: 02033 870 960

Email: thtrangan@dongtrieu.edu.vn

Website: <http://thtrangan.dongtrieu.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

1.1. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số lượng	HSKT	Dân tộc	Nghèo/KK
1	4	116	1	2	3
2	3	99	1	3	2
3	4	131	2	1	2
4	4	132	3	2	4
5	3	113	1	1	7
TỔNG	18	591	8	9	18

1.2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Giáo viên	25	22	0	02	23	0	
Nhân viên	03	02	0	0	03	0	
Cộng	26	25	0	02	28	0	

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Hệ thống hồ sơ sổ sách chuyên môn nhà trường được lập và sử dụng là các hồ sơ điện tử. Có văn bản hướng dẫn lập, sử dụng cụ thể vào đầu các năm học.
- Cán bộ, giáo viên thành thạo sử dụng thiết bị trong họp, dạy trực tuyến.
- Có kỹ năng khai thác, sử dụng, tạo học liệu số phục vụ bài dạy.
- Tổ chức được các hoạt động tương tác, tài liệu trực tuyến trong quản lý, hoạt động chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin của trường hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu. Hiện tại các khối phòng như sau: Khối hành chính quản trị có 04 phòng: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng hiệu phó, 01 văn phòng, 01 phòng bảo vệ. Khối phòng học tập có 18 phòng: 14 phòng học lý thuyết, 01 phòng Nghệ thuật, 01 Tin học, 01 Ngoại ngữ, 01 phòng Khoa học- Công nghệ. Khối phòng hỗ trợ học tập có 02 phòng: 01 phòng Thư viện, 01 phòng đội thiếu niên. Khối phụ trợ 02 phòng: 01 phòng họp, 01 phòng Y tế.

Các phòng đều được lắp đặt đầy đủ hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường và công tác giảng dạy, học tập cho học sinh và giáo viên trong nhà trường. Các phòng học lý thuyết được trang bị máy chiếu hoặc ti vi, 01 Phòng tin học được trang bị 10 máy tính được kết nối Internet; 01 phòng ngoại ngữ được trang bị theo chuẩn gồm 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo, micro; loa treo tường, amply, micro phục vụ cho các hoạt động chung của nhà trường. Tất cả các phòng học và phòng làm việc, phòng điều hành có kết nối internet. Trường có khuôn viên đẹp, thoáng mát, sân chơi, sân tập thể thao rộng, sạch sẽ; các phòng học và phòng làm việc được bài trí phù hợp, an toàn.

- Khó khăn: Máy móc phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin đa số được trang bị đã lâu nên hay bị hỏng, trục trặc vì vậy đôi khi gây dẫn đoạn trong việc sử dụng của giáo viên và học sinh.

4. Các số liệu khác: Không có

Phần II **TỰ ĐÁNH GIÁ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Tràng An có tiền thân là trường Phổ thông cơ sở Tràng An. Đến năm 1995, trường được Ủy ban nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) ra Quyết định thành lập trường.

Từ khi thành lập đến nay, được sự lãnh đạo sát sao và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của chính quyền địa phương, của ngành Giáo dục và Đào tạo Đông Triều và sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của đội ngũ các nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, các em học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo xu hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Phát huy truyền thống hiếu học của địa phương, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường cũng được duy trì và phát triển tốt.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo, có tay nghề và luôn có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tương đối tốt, năng động, sáng tạo, có năng lực tổ chức các hoạt động dạy và học.

2. Mục đích tự đánh giá

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở nhà trường.

Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Tiểu học Tràng An tiến hành tự đánh giá theo quy trình như sau:

- a. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- b. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- c. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- d. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- e. Viết báo cáo tự đánh giá.
- f. Công bố báo cáo tự đánh giá
- g. Tập trung cải tiến chất lượng

Trên cơ sở bộ Tiêu chuẩn đánh giá chuyển đổi số, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chuyển đổi số trong dạy, học và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục. Trong quá trình thực hiện tự đánh giá chuyển đổi số, Hội đồng tự đánh giá đã nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu của trường trong mỗi hoạt động như sau:

*** Điểm mạnh:**

Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, triển khai kịp thời và đầy đủ các văn bản triển khai chỉ đạo, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số.

Trường ban hành kịp thời kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nội dung kế hoạch đầy đủ phù hợp cho tổ chức triển khai thực hiện tại các tổ, nhóm chuyên môn.

Nhà trường đã triển khai tới toàn thể giáo viên các phần mềm dạy học thông qua các phần mềm dạy học trực tuyến, 100% cán bộ giáo viên thành thạo trong. Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường đã được tổ chuyên môn phê duyệt được xây dựng phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh việc sử dụng các phần mềm dạy học đó. Trang web nhà trường có tích hợp các tài nguyên, phần mềm hỗ trợ dành cho dạy học phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học.

Nhà trường trang bị hệ thống Internet đến các phòng học và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản lý, kiểm tra đánh giá

Triển khai phần mềm quản trị nhà trường, cơ bản đã thực hiện các yêu cầu về hệ thống quản trị trường; phân hệ quản lý cán bộ viên chức và hồ sơ học sinh.

*** Điểm yếu:**

Do giáo viên tuổi cao, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế chưa khai thác hết các tính năng của phần mềm.

Một số học sinh gia đình chưa có điều kiện trang thiết bị phục vụ cho việc học trực tuyến, đường truyền internet chưa được thuận lợi.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học

Mở đầu:

Chuyển đổi số trong giáo dục mở ra nhiều cơ hội trong việc cải thiện và phát triển giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trong thời đại công nghệ 4.0. tạo nên cơ hội nổi bật. Sự phát triển của công nghệ thông tin và internet tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giáo dục trực tuyến. Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bao gồm mạng internet nhanh và ổn định, sẽ giúp thúc đẩy giáo dục số.

Mở rộng tiếp cận công nghệ để đảm bảo rằng học sinh, giáo viên và nhà trường có khả năng sử dụng công nghệ là một cơ hội lớn giúp tận dụng các công cụ và ứng dụng kỹ thuật số để nâng cao chất lượng giáo dục. Chuyển đổi số cần có nội

dung số hóa phù hợp với nhu cầu giảng dạy và học tập hiện đại. Việc tạo ra và chia sẻ nội dung giáo dục số đa dạng và chất lượng là một cơ hội quan trọng để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

Sự phát triển của hệ thống học trực tuyến với các nền tảng phong cung cấp cơ hội cho học sinh, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý tiếp cận giáo dục một cách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu cá nhân và điều kiện thực tế.

Tiêu chí 1.1: Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng Kế hoạch số 533/KH-THTrA ngày 21/11/2023 về việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến. Trong đó thực hiện áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT, triển khai thực hiện cụ thể các nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với thực tế tình hình, điều kiện, nhu cầu của nhà trường, đồng thời phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng. Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy học. 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học trực tuyến. Tuy nhiên trong quá trình dạy học, việc lưu hình ảnh minh chứng về các tiết dạy trực tuyến năm học 2023-2024 còn hạn chế **[H1-1.1-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024. Nội dung kế hoạch dạy học trực tuyến đảm bảo các nội dung của Điều 15, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và bám sát vào các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT thị xã.

Nhà trường đã động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia học tập để nâng cao kỹ thuật dạy học trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

3. Điểm yếu

Việc thiết lập lưu hình ảnh minh chứng về các tiết dạy trực tuyến năm học 2023-2024 còn hạn chế. Do giáo viên chú trọng đến tiết dạy mà quên đi việc lưu hình ảnh minh chứng cho việc thực hiện của mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, các giáo viên cung cấp hình ảnh tổ chức dạy học trực tuyến khoa học hơn.

Bộ phận chuyên môn tổ, khối và cán bộ quản lý kiểm tra việc dạy học trực tuyến của giáo viên thông qua việc lưu trữ bằng hình ảnh cũng là giải pháp để giúp giáo viên có thói quen lưu trữ minh chứng dạy học trực tuyến.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.2: Ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2023-2024, nhà trường đã ra Quyết định số 535/QĐ-THTrA ngày 23/11/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến. Quy chế có quy định việc áp dụng hình thức dạy học trực tuyến đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4) và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (lớp 5). Việc thực hiện kế hoạch giáo dục trực tuyến nhằm mục tiêu hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp, giúp nhà trường linh động trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và hoàn thành chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị. Quy chế gồm 04 Chương: Chương 1 là những quy định chung. Chương 2 quy định về tổ chức dạy học trực tuyến gồm có quy định về hoạt động dạy học trực tuyến, kiểm tra đánh giá trong dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến, quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến. Tuy nhiên, trong phần này, quy chế chưa quy định rõ về chế độ làm việc đối với giáo viên dạy học trực tuyến. Nội dung Chương 3 quy định về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến nêu rõ về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị đối với dạy học trực tuyến, phần mềm dạy học trực tuyến và hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến, có giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, các quy định về dữ liệu và bảo mật thông tin cá nhân theo quy định khi tổ chức dạy học trực tuyến. Chương 4 quy định về trách nhiệm của các tập thể, cá nhân gồm nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong dạy học trực tuyến [H2 - 1.2 - 02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến và đã được đăng tải trên trang thông tin của nhà trường. Quy chế đã ban hành đầy đủ các nội dung về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, nguyên tắc, hình thức tổ chức dạy học trực tuyến, yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị đối với dạy học trực tuyến. Nhiệm vụ và quyền của nhà trường, giáo viên, học sinh trong dạy học trực tuyến, cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh, quy định về quản lý, lưu trữ dữ liệu trong dạy học trực tuyến.

3. Điểm yếu

Do dạy học của giáo viên theo thời khóa biểu đã có sẵn nên trong Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến chưa có nội dung quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên dạy học trực tuyến.

4. Kế hoạch cải tiến

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng Kế hoạch dạy học trực tuyến ngay từ đầu năm học, kế hoạch được xây dựng trên cơ sở thực tế và phù hợp với điều kiện nhà trường. Bộ phận chuyên môn tham mưu cho cán bộ quản lý khi xây dựng kế hoạch cần bổ sung quy định cụ thể hơn về chế độ làm việc đối với giáo viên dạy học trực tuyến.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên. Trong năm học nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học thông qua các phần mềm dạy học trực tuyến như: Zoom meeting, Google meet, OLM,... [H1-1.1-01].

Nhà trường có 100% giáo viên có tài khoản dạy học trực tuyến và tổ chức dạy học trực tuyến [H3-1.3-01]. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học, trả lời các câu hỏi của học sinh, kiểm tra đánh giá thường xuyên và có sự tham gia của phụ huynh vào hoạt động học tập thông qua phần mềm: OLM, Quizizz, OLM, azota, nhóm Zalo lớp. Đa số học sinh tham gia truy cập các phần mềm thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên rải rác học sinh ở một số lớp chưa hoàn thành các bài tập giao trên các phần mềm [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03].

Quá trình học tập của học sinh có sự hỗ trợ tham gia của cha mẹ học sinh giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập song vẫn còn một số phụ huynh chưa tạo điều kiện về thiết bị và chưa dành thời gian kèm cặp con ở nhà khi học sinh tham gia học trực tuyến [H3-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai tới toàn thể giáo viên các phần mềm dạy học thông qua các phần mềm dạy học trực tuyến, 100% cán bộ giáo viên thành thạo trong việc sử dụng các phần mềm dạy học đó. Giáo viên thường xuyên giao bài tập cho học sinh, học sinh tham gia tự học và trả bài cho giáo viên thông qua nhóm Zalo lớp và các phần mềm Quizizz, OLM, azota. Giáo viên trả lời, giải đáp những thắc mắc cho học sinh kịp thời và đánh giá học sinh công bằng, khách quan, khuyến khích những học sinh có bài làm tốt.

3. Điểm yếu

Ở các lớp vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành các bài tập trên các phần mềm giáo viên giao cho. Do một số gia đình học sinh chưa có máy tính, chủ yếu sử dụng điện thoại thông minh của bố mẹ để học tập nên học sinh không chủ động được việc gửi bài cho giáo viên kịp thời.

Còn một số phụ huynh do bận công việc, đi làm ăn xa, làm theo ca, hoặc học sinh sống ông bà đã lớn tuổi nên việc kèm cặp con khi học trực tuyến tại nhà chưa thường xuyên và kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng tuần giáo viên giao bài cho học sinh trên phần mềm trực tuyến, chấm, chữa bài cho học sinh thường xuyên. Động viên học sinh tham gia học tập tích cực và hoàn thành các bài tập trên phần mềm giáo viên giao cho hằng ngày. Tuyên truyền tới phụ huynh các phần mềm dạy học, động viên phụ huynh mua sắm trang thiết bị như: máy tính có kết nối Internet để phục vụ cho việc học tập trực tuyến đạt kết quả cao.

Nhà trường, giáo viên có thể kêu gọi các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, các doanh nghiệp, công ty ở trong và ngoài địa phương tham gia ủng hộ mua máy tính, điện thoại, lắp mạng Internet hỗ trợ những học sinh nghèo trên địa bàn để giúp học sinh học tập tốt các phần mềm dạy học trực tuyến.

Giáo viên khi tổ chức dạy học trực tuyến, thông báo sớm tới phụ huynh để họ chủ động sắp xếp công việc, phối hợp cùng giáo viên để giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức độ 3 (Tổng 23 điểm)

Tiêu chí 1.4: Số lượng học liệu được số hóa

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 2023-2024 trường Tiểu học Tràng An đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Nhà trường có trang web có tích hợp các tài nguyên dành cho dạy học [H4 - 1.4 - 01]. Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: giáo án, kế hoạch lên lớp, bài giảng Elearning, tư liệu tham khảo. Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường đã được tổ chuyên môn phê duyệt, hàng tháng được đánh giá trong cuộc họp tổ chuyên môn, có sổ theo dõi phê duyệt của 3 tổ chuyên môn. Trong năm học 2023-2024, nhà trường đã gửi các số liệu học liệu như sau:

Tên học liệu	Bài giảng điện tử	OLM	Quizizz	Bài giảng Elearning	Tổng
Số lượng	779	550	85	20	1.434

Để tạo thuận lợi cho việc dạy và học trong nhà trường, mỗi giáo viên đều khai thác các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Giáo viên tích cực thiết kế hoạt động dạy học, câu hỏi ôn luyện cho học sinh với các phần mềm dễ sử dụng như Quizizz để hỗ trợ học sinh ôn tập củng cố kiến thức. Tuy nhiên còn một số học sinh chưa được trang bị các thiết bị học trực tuyến như Ipad, máy tính.. đường truyền internet chưa được thuận lợi nên gây khó khăn cho việc dạy trực tuyến [H3 - 1.3 - 02].

Nhà trường có 100% giáo viên có tài khoản giao bài trực tuyến OLM để giao bài cho học sinh tự học, giáo viên trả lời các thắc mắc cho học sinh, tương tác với học sinh. Tuy nhiên số ít giáo viên đôi lúc còn lúng túng trong việc sử dụng phần mềm mới [H3 - 1.3 - 03]. Bên cạnh đó, giáo viên còn tích cực soạn giảng bài giảng điện tử nhằm giúp học sinh tự học ở nhà [H4 - 1.4 - 02].

2. Điểm mạnh

Trang web nhà trường có tích hợp các tài nguyên, phần mềm hỗ trợ dành cho dạy học phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, tham khảo của giáo viên, hỗ trợ cho việc soạn giảng, nâng cao chất lượng dạy học.

Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường đã được tổ chuyên môn phê duyệt, xây dựng phù hợp nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

3. Điểm yếu

Do giáo viên tuổi cao, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế chưa khai thác hết các tính năng của phần mềm. Một số giáo viên còn ngại tìm hiểu chưa có ý thức tự học chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ của mình.

Một số học sinh gia đình chưa có điều kiện trang thiết bị phục vụ cho việc học trực tuyến, đường truyền internet chưa được thuận lợi.

4. Kế hoạch cải tiến

Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn.

Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn trong công tác chỉ đạo các thành viên thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

Tuyên truyền tới học sinh, phụ huynh để tham gia tương tác các hoạt động ứng dụng công nghệ như thực hành làm bài tập, xem video khai thác tư liệu phục vụ học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức độ 3 (Tổng 8 điểm)

Tiêu chí 1.5: Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN

Đầu năm học nhà trường tiến hành bảo dưỡng, bổ sung, sửa chữa chuẩn bị cho công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá trên phòng tin học. 100% các máy tính được kết nối mạng internet, có kết nối với máy chủ qua mạng LAN. Các máy tính cài đặt đầy đủ các phần mềm trình duyệt Web giúp học sinh truy cập vào hệ thống phần mềm, ứng dụng kiểm tra đánh giá và được cài đặt các phần mềm Netsupport school nhằm giám sát hỗ trợ kiểm tra đánh giá trên máy tính. Tuy nhiên, máy tính được trang bị từ lâu nên hay bị hỏng ảnh hưởng đến việc học tập và tổ chức thi cho học sinh **[H5 - 1.5 - 01]**.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 210/KH-THTrA ngày 06/5/2024 về việc kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024, trong đó môn Tin học được kiểm tra thực hành trực tiếp trên phòng máy tính. Giáo viên dạy Tin học xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi và biên soạn thành bộ đề để học sinh thi trực tiếp thực hành trên máy tính **[H5 - 1.5 - 02]**.

1.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc thi trên mạng Internet thu hút nhiều học sinh tự nguyện tham gia như: Kế hoạch số 534/KH-THTrA ngày 23/11/2023 về việc tổ chức thi Olympic Tiếng Anh trên Internet- IOE cấp trường **[H5-1.5-03]**, Quyết định số 552/KH-THTrA ngày 05/12/2023 về việc công nhận kết quả cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet- IOE cấp trường năm học 2023-2024 **[H5-1.5-04]**. Tổ chức thi Violympic Toán cấp trường năm học 2023-2024 theo Kế hoạch số 601/KH-THTrA ngày 27/12/2023 **[H5-1.5-05]**. Tổ chức thi Trạng Nguyên Tiếng Việt vòng sơ khảo năm học 2023-2024 theo Kế hoạch số 551/KH-THTrA ngày 05/12/2023 **[H5-1.5-06]**.

Các cuộc thi đều có tài khoản quản trị nhà trường cập nhật dữ liệu học sinh tham gia thi trên hệ thống trực tuyến (Kết quả thi, thống kê số học sinh tham gia thi...); ghi lại hình ảnh học sinh tham gia thi (Thi IOE; thi định kỳ môn tin học; các cuộc thi trực tuyến khác) **[H5-1.5-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị hệ thống Internet đến các phòng học và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản lý, kiểm tra đánh giá.

Giáo viên Tin học của nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi và biên soạn thành bộ đề được ban giám hiệu thông qua.

Đa số cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, thành thạo công nghệ thông tin có thể hỗ trợ triển khai các cuộc thi trực tuyến.

3. Điểm yếu

Một số máy tính tại phòng Tin học đã cũ bắt đầu xuống cấp và không đồng bộ nên việc quản lý phòng Tin học gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng phục vụ tổ chức thi, kiểm tra đánh giá trên máy tính. Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn trong công tác chỉ đạo các thành viên thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

Bộ phận phụ trách Công nghệ thông tin hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục.

Nhà trường phối hợp cùng với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến, vận động các nguồn xã hội hoá để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, ưu tiên dành các nguồn lực để đầu tư cho cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, cơ sở vật chất, cải tạo, bổ sung trang thiết bị phòng học Tin học đảm bảo, trang bị thêm máy tính cho giáo viên, học sinh phục vụ công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức độ 3 (Tổng 17 điểm)

Tiêu chí 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng.

1.1. Giáo viên có tài khoản trực tuyến trên hệ thống bồi dưỡng

Nhà trường có đội ngũ giáo viên có năng lực, chuyên môn tương đối tốt, cập nhật việc tự học các phần mềm dạy và học rất kịp thời. 100% giáo viên nhà trường có tài khoản trực tuyến trên hệ thống bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H6 - 1.6 - 01]. Trong năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tập huấn trực tuyến về sử dụng sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018 đảm bảo 100% giáo viên dạy lớp 4-5 được tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 [H6 - 1.6 - 02].

1.2. Giáo viên khai thác các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học

Nhà trường cử các giáo viên tham gia đầy đủ, có hiệu quả các khóa tập huấn hàng năm của Sở, Phòng Giáo dục.

Nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học theo các văn bản của các cấp quản lý: Quizizz, Padlet, OLM,...Tất cả giáo viên văn hóa và giáo viên dạy Tiếng Anh đều có tài khoản dạy học trực tuyến OLM. Tuy nhiên, một số giáo viên còn lúng túng trong sử dụng các phần mềm dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học chưa phù hợp. Đa số học sinh tương tác làm bài có chất lượng và đầy đủ, bên cạnh đó có một số học sinh làm bài chưa thường xuyên.

Trong năm học 2023-2024 80% giáo viên Nhà trường được chuyên môn đánh giá cao về việc khai thác các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học vào các tiết học nhằm đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tốt năng lực, phẩm chất học sinh [H6 - 1.6 - 03].

1.3. Giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử

Để tạo thuận lợi cho việc dạy và học, nhà trường có triển khai kế hoạch giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử theo quy định cho các lớp học được phân công giảng dạy. Trong năm học, tất cả giáo viên trung bình mỗi tuần có ít nhất 01 bài giảng điện tử gửi lên kho tài nguyên bài giảng, giáo án của trang thông tin điện tử nhà trường [H6 - 1.6 - 04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tập thể giáo viên trẻ có năng lực, nhiệt huyết trong việc tiếp cận, sử dụng và khai thác tốt các phần mềm dạy học.

Qua các tài khoản quản trị, nhà trường đánh giá được việc bồi dưỡng thường xuyên của toàn thể giáo viên cũng như các hoạt động giao bài, sự tương tác giữa các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Tiếng Anh với học sinh. Với kế hoạch cụ thể, xuyên suốt, kịp thời, đảm bảo toàn bộ giáo viên lớp 4 và 5 được tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024. Nhà

trường có kho tài nguyên học liệu, bài giảng điện tử phong phú cho giáo viên, giúp giáo viên tìm kiếm và sử dụng tài nguyên giáo dục đa dạng, từ đó giảm thiểu thời gian và chi phí tìm kiếm tài nguyên và cải thiện chất lượng giảng dạy. Học sinh có cơ hội trải nghiệm học tập tương tác, nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức và kỹ năng giải quyết vấn đề.

3. Điểm yếu

Một số phần mềm chưa sử dụng hoặc sử dụng còn lúng túng, đôi khi đã sử dụng song còn quên mật khẩu, tên đăng nhập. Do giáo viên tuổi cao, việc tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế.

Một số học sinh do gia đình không có máy tính, điện thoại kết nối mạng nên việc tương tác và làm bài tập trên các phần mềm chưa thường xuyên và đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường định kỳ rà soát việc triển khai ứng dụng CNTT, việc xây dựng và sử dụng học liệu số, thiết kế bài giảng điện tử của giáo viên để việc sử dụng ứng dụng ngày càng hiệu quả.

Nhà trường bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục trong năm học và hè. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Giáo viên có năng lực về CNTT cần phát huy vai trò, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của bản thân, khai thác phần mềm để thúc đẩy các hoạt động giáo dục. Bổ sung, củng cố các phần mềm ứng dụng sử dụng trong việc dạy và học để phù hợp với thực tế nhà trường, thực hiện bồi dưỡng các tiêu chí về công nghệ thông tin, tiếp cận những cái có sẵn và tìm hiểu những cái mới để nâng cao tính vận dụng vào thực tế giảng dạy. Bên cạnh đó, thường xuyên hỗ trợ giáo viên lớn tuổi nâng cao trình độ ứng dụng các phần mềm hỗ trợ học tập cho học sinh.

Giáo viên có tuổi cần tự học hỏi đồng nghiệp, tự học trên Internet để nâng cao trình độ công nghệ thông tin của mình.

Tuyên truyền tới phụ huynh trang bị thiết bị phục vụ học tập cho con có điều kiện tham gia các buổi học trực tuyến, làm bài trên các phần mềm học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt: Mức độ 3 (Tổng 17 điểm)

Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học

Nhà trường có 80% các phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet (trong đó: 06 phòng có ti vi; 10 phòng có máy

chiếu) **[H7-1.7-01]**. Vì thế giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Đầu năm học, nhà trường thành lập tổ rà soát, kiểm kê cơ sở vật chất các phòng học của nhà trường có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet **[H7-1.7- 02]**.

Nhà trường đã hợp đồng với tập đoàn bưu chính viễn thông lắp đặt mạng với tốc độ đường truyền đảm bảo các phòng học có kết nối Internet phục vụ cho dạy-học. Xây dựng đầy đủ Hồ sơ quản lý, sử dụng: Sổ theo dõi tài sản, Hóa đơn tiền internet...Sơ đồ mạng internet của đơn vị **[H7-1.7-03]**.

1.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học

Nhà trường có một phòng học Tin học được lắp đặt cố định 30 máy tính (đạt tỉ lệ 1,16 HS/máy tính); các máy tính có kết nối Internet, đáp ứng chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học **[H7-1.7- 04]**. Tuy nhiên máy tính được trang bị từ lâu nên hay bị hỏng, lỗi có ảnh hưởng đến việc sử dụng. Có kế hoạch khai thác sử dụng phòng tin học **[H7-1.7- 05]**.

1.3. Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)

Nhà trường đã được Sở Giáo dục trang bị cho một phòng học trải nghiệm lấy học sinh làm trung tâm với đầy đủ trang thiết bị gồm máy tính, màn hình cảm ứng, máy tính bảng, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử tương đương với phòng studio **[H7-1.7- 06]**.

2. Điểm mạnh

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ. Hệ thống Internet, camera được lắp đặt 100% trên các lớp và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản trị nhà trường.

Phòng học Tin học có kết nối mạng Internet giúp học sinh học tập và truy cập tìm kiếm thông tin, tương tác với giáo viên hiệu quả.

Học sinh tích cực tham gia các sân chơi qua mạng Internet như Olympic Tiếng Anh, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Violympic Toán đạt kết quả cao. Tỉ lệ máy tính /1 học sinh tương đối cao.

3. Điểm yếu

Phòng Tin học máy tính được trang bị từ lâu nên hay hỏng hóc, phải sửa chữa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường ưu tiên dành các nguồn lực để đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo hệ thống CNTT phục vụ cho công tác dạy và học.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp để đầu tư thêm máy tính nhằm đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học.

5. Tự đánh giá: Đạt: Mức độ 3 (Tổng 17 điểm)

Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học

Năm học 2023-2024, trường Tiểu học Tràng An đã rất quan tâm đến việc chuyển đổi số trong dạy học. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và quy chế tổ chức dạy học trực tuyến. Năm học qua, nhà trường đã áp dụng hiệu quả hình thức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến. 100% giáo viên của trường có tài khoản để học tập và giảng dạy trực tuyến, giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học trực tuyến, nhất là phần mềm OLM, Quizizz, Padlet,... Các giáo viên đều có học liệu được số hóa theo quy định. Việc tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính được thực hiện ở môn Tin học đối với 100% học sinh khối 3; 4; 5 và trường chủ động tổ chức nhiều cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet như IOE, Violympic Toán, Trạng nguyên Tiếng Việt thu hút đông đảo học sinh các lớp tham gia. Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được quan tâm, tuy nhiên máy móc được trang bị từ lâu nên hay hỏng, lỗi làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của giáo viên và học sinh.

2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Mở đầu:

Năm học 2023-2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Theo đó, trường Tiểu học Tràng An xác định chuyển đổi số trong quản trị trường học và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục với một số nội dung cơ bản là tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục, triển khai các phân hệ: quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, thông tin sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Quan tâm triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, nhất là sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của trường. Trong năm học, nhà trường tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học., năm học, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 2023-2024 trường Tiểu học Tràng An đã ban hành Quyết định số 520/ QĐ- THTrA ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, năm học 2023- 2024. Ban chỉ đạo có đủ thành phần, rõ họ tên, chức vụ, điện thoại và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, rõ trách nhiệm **[H8-2.1-01]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai kịp thời và đầy đủ các văn bản chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số có hiệu quả. Ban chỉ đạo hoạt động đúng chức năng, mỗi cá nhân đều tích cực và chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu: Không có điểm yếu.

4. Kế hoạch cải tiến

Ban chỉ đạo cần duy trì phát huy sự nhiệt tình, tâm huyết để thực hiện các nội dung về chuyển đổi số và kỹ năng cơ bản được tập huấn, hướng dẫn trong đơn vị.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp tục chủ động trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.2: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Nhà trường căn cứ thực trạng cũng như bám sát kế hoạch và các chỉ đạo của ngành để xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Trong kế hoạch thể hiện đầy đủ các nội dung về thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; trong đó đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện đặc biệt quan tâm đến giải pháp tập huấn cho giáo viên về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý có hoạt động tổ chức đánh giá và tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số [H9-2.2-01]. Nhà trường còn ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch đã đưa ra mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ giải pháp, kinh phí, người thực hiện [H9-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên cơ sở phân tích thực trạng tại đơn vị cụ thể và khả thi đảm bảo điều kiện bắt buộc trong chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục .

3. Điểm yếu: Không có điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập huấn về công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm quản lý, phần mềm giảng dạy cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tiến tới sự đồng bộ hoá trong ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin kịp thời trong cả năm học và giai đoạn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.3: Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường triển khai phần mềm quản trị nhà trường (SMAS) có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành (do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý) **[H10-2.3-01]**. Trong phần mềm SMAS có phân hệ quản lý học sinh, về hồ sơ và đánh giá kết quả học tập của học sinh được cấp quyền cho giáo viên chủ nhiệm từng lớp có trách nhiệm cập nhật thông tin bao gồm các thông tin chung, thông tin cá nhân và thông tin về phụ huynh của học sinh. Phần mềm SMAS có triển khai sổ theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh, học bạ số, nhà trường cấp quyền sử dụng cho giáo viên giảng dạy các bộ môn có trách nhiệm cập nhật điểm kiểm tra và nhận xét giữa kỳ, cuối kỳ đảm bảo tính chính xác đúng quy định của ngành. Học bạ số là một chức năng trong phần mềm quản lý trường học SMAS thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm quản lý, cập nhật trực tuyến, lưu trữ trực tuyến trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tiện cho các cấp quản lý, phụ huynh theo dõi kết quả học tập của con em. Nhà trường phối hợp với Tập đoàn công nghiệp-viễn thông Viettel triển khai và áp dụng từ năm học 2023-2024 đối với lớp 1; 2; 3; 4. Phần mềm quản lý trường học SMAS, có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường, được cấp quyền và quản trị cập nhật về lý lịch, trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, đảng, đoàn, diễn biến lương, phụ cấp thâm niên nghề. Về phân hệ quản lý cơ sở vật chất giao cho phó hiệu trưởng trực tiếp quản trị, có nhiệm vụ cập nhật thông tin hàng năm về cơ sở vật chất hoặc khi có biến động về tài sản trong nhà trường. Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin sức khỏe học sinh, nhà trường cấp quyền cho nhân viên y tế trường học có trách nhiệm cập nhật thông tin sức khỏe học sinh khi có kết quả khám sức khỏe cho học sinh. Trong khi thực hiện phần mềm quản lý trường học SMAS, do một số giáo viên tuổi cao nên khi thao tác với phần mềm SMAS còn chậm cập nhật, đôi khi quên mật khẩu vào trang.

Nhà trường đã ra Quyết định số 433/QĐ-THTrA, ngày 04/10/2023 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử của trường tiểu học Trảng An năm học 2023 – 2024 **[H10-2.3-02]**. Nội dung quy chế nêu rõ trách nhiệm chung của các thành viên tham gia sử dụng hệ thống công nghệ thông tin. Trách nhiệm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, quản trị nhà trường quản trị đối với các trang web SMAS, cơ sở dữ liệu ngành, trang thông tin điện tử nhà trường cùng các bên liên quan như giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc cập nhật dữ liệu, đưa dữ liệu lên trang. SMAS, cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên học sinh, công tác chuyên môn các hoạt động khác về quản trị nhà trường.

Phần mềm Misa **[H10-2.3-02]** có phân hệ quản lý kế toán được giao cho Kế toán trực tiếp quản trị, được sử dụng trong việc chi trả lương, thâm niên nghề cho cán bộ giáo viên nhân viên thanh toán các loại hình dịch vụ, thuê mướn và theo dõi tài sản của nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai tốt các phần mềm trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, khả năng sử dụng phần mềm đáp ứng được các yêu cầu của công tác quản lý, quản trị trong nhà trường, đảm bảo tính chính xác linh hoạt. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều đáp ứng các yêu cầu về sử dụng phần mềm trực tuyến, thuận tiện cho công tác quản lý trong nhà trường. Nhà trường đã ban hành các văn bản về quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử, thành lập tổ tổ quản trị để quản lý các phần mềm trực tuyến, đảm bảo theo quy định.

Việc duy trì và sử dụng phần mềm quản lý trường học trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo an ninh, an toàn.

3. Điểm yếu:

Việc cập nhật thông tin học sinh trên phần mềm của một số giáo viên còn chậm do tuổi cao nên khi thao tác với phần mềm SMAS còn lúng túng, đôi khi quên mật khẩu để vào trang.

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm học tiếp theo tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng quản lý và sử dụng phần mềm trên cơ sở các phân hệ đã mở đảm bảo đúng quy định, an toàn; tiếp tục nghiên cứu và mở thêm các phân hệ khác và khai thác một số hiệu quả phục vụ cho công tác quản lý trong nhà trường.

Quản trị trong nhà trường thực hiện tốt các quy định trong việc sử dụng và quản lý hồ sơ điện tử đảm bảo an toàn đúng quy định; thực hiện đúng thời gian việc gia hạn các phần mềm để đảm bảo kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ.

Các tổ chuyên môn quan tâm đến giáo viên cao tuổi, nhắc nhở các nội dung cập nhật thường xuyên và sớm để họ chủ động, có thể bố trí giáo viên trẻ hỗ trợ thêm giáo viên cao tuổi khi cần thiết.

Nhà trường phân khai nguồn tài chính để duy trì nâng cấp các phần mềm hàng năm và công tác bảo đảm an toàn an ninh các phần mềm trực tuyến dùng trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức độ 3 (Tổng 70 điểm)

Tiêu chí 2.4: Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học nhà trường có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Zalo. 100% các giáo viên chủ nhiệm đã lập nhóm lớp và triển khai tới các bậc phụ huynh học sinh. Các thầy cô giáo chủ nhiệm khi cần thông báo đến phụ huynh học sinh một cách nhanh chóng, chính xác, dễ dàng. Phụ huynh học sinh cũng nắm bắt được tình hình trường, lớp của con mình mọi lúc mọi nơi. Việc sử dụng ứng dụng này cơ bản đã đem lại hiệu quả tích cực trong việc kết nối, truyền thông giữa gia đình và nhà trường. **[H11-2.4-01]**

Nhà trường có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua Hệ thống tuyển sinh trực tuyến Quảng Ninh <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn> phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 1 tham gia. Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2023 - 2024, tuyên truyền phổ biến trên các kênh thông tin, công khai trên hệ thống website để học sinh, phụ huynh học sinh nắm bắt. Hệ thống tuyển sinh trực tuyến cung cấp 03 chức năng chính là: Tìm kiếm thông tin tuyển sinh; đăng ký hồ sơ tuyển sinh trực tuyến, tra cứu. Với ứng dụng này đã giải quyết được khó khăn của phụ huynh gặp phải khi cần tìm hiểu tình hình tuyển sinh, giảm công sức làm thủ tục đăng ký, nắm được quá trình xử lý hồ sơ đã đăng ký. Mặt khác, ứng dụng còn giúp cho nhà trường giảm thời gian xác minh, kiểm tra hồ sơ, ... **[H11-2.4-02]**

Nhà trường có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và hợp đồng liên kết thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây nam Quảng Ninh. Ứng dụng được triển khai BIDV SmartBanking, áp dụng đối với dịch vụ Bảo hiểm y tế (ở mục b, Phát triển xã hội số trong giáo dục trang 2). **[H9-2.2-02]**. Việc triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt mới chỉ áp dụng được đối với dịch vụ Bảo hiểm y tế, còn một số khoản đóng góp khác, nhà trường chưa thực hiện được.

2. Điểm mạnh

Việc triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Zalo được phụ huynh đồng thuận, việc triển khai các hoạt động, các thông tin trường, lớp tới các bậc phụ huynh được diễn ra thường xuyên, nhanh chóng hơn.

Việc triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua Hệ thống tuyển sinh trực tuyến của nhà trường cũng được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả. Nhà trường đã tích cực thực hiện các công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để hỗ trợ phụ huynh tối đa trong việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Trong kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 - 2024, nhà trường xây dựng nội dung cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Nhà trường đã triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt tuy mới là năm đầu nhưng cũng khá thuận lợi, nhận được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh. Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cách thực hiện đến phụ huynh học sinh được nhà trường triển khai hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Zalo đôi lúc chưa kịp thời ở một bộ phận phụ huynh học sinh bận đi làm có khi từ sáng đến tối không dùng đến điện thoại.

Việc triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt mới áp dụng được đối với dịch vụ Bảo hiểm y tế, một số khoản đóng góp khác chưa thực hiện được do đây là nội dung mới, liên quan đến số lượng lớn cha mẹ học sinh nên cán bộ quản lý và nhân viên thực hiện còn nhiều lúng túng.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường định kỳ rà soát việc triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Zalo. Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin phản hồi của phụ huynh học sinh để việc sử dụng ứng dụng ngày càng hiệu quả.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để phụ huynh học sinh nhận thấy tầm quan trọng của việc ứng dụng Công nghệ để kết nối giữa gia đình và nhà trường, từ đó cố gắng trang bị phương tiện hiện đại đáp ứng điều kiện cần thiết sử dụng các ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường.

Nhà trường phối hợp cùng với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn để tuyên truyền, phổ biến, vận động đến phụ huynh học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản đóng góp khác.

Cán bộ quản lý, kế toán, thủ quỹ tiếp tục bồi dưỡng năng lực và kỹ năng thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đem lại hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức độ 3 (Tổng 22 điểm)

Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:

Xác định chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục là một yêu cầu bắt buộc nên ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gồm đủ các thành phần, phân công cụ thể nhiệm vụ, các thành viên chủ động và nhiệt tình trong công việc. Nhà trường ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê kịp thời, có các giải pháp phù hợp, sát với tình hình thực tế của đơn vị.

Nhà trường triển khai phần mềm quản trị trường học (SMAS) có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành. Việc duy trì và sử dụng phần mềm quản lý trường học trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc đúng quy định của Pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng vẫn còn một số giáo viên cao tuổi đôi lúc quên mật khẩu cũng làm chậm tiến độ công việc.

Nhà trường đã triển khai dịch vụ trực tuyến hiệu quả thông qua trao đổi thông tin theo nhóm Zalo của các lớp, sử dụng dịch vụ tuyển sinh đầu cấp. Việc thanh toán không dùng tiền mặt đã được triển khai song chưa được phủ khắp các dịch vụ hỗ trợ giáo dục trong nhà trường.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Năm học 2023-2024, trường Tiểu học Tràng An đã thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị trường học. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số gắn với chức trách nhiệm vụ của mình. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên đều chủ động, tích cực để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong nhà trường.

Nhà trường cũng đã làm tốt công tác tham mưu, tuyên truyền để địa phương, phụ huynh học sinh và nhân dân ủng hộ trong việc thực hiện chuyển đổi số trong trường học, đáp ứng yêu cầu hiện nay đối với giáo dục.

- Số lượng các tiêu chí bắt buộc: 4/4 tiêu chí đều đạt, đạt tỉ lệ 100%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1, Mức độ 2 và Mức độ 3: 7/7 tiêu chí, đạt tỉ lệ 100%
- Mức đánh giá của trường: Mức độ 3
- Trường đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3

Tràng An, ngày 31 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệp

Phần IV. PHỤ LỤC

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, nơi ban hành	Sản phẩm/ đường link	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Chuyển đổi số trong dạy, học						
TIÊU CHÍ 1.1	1	[H1 - 1.1 - 01]	Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến, năm học 2023-2024	Số 533, ngày 21/11/2023 trường TH Trảng An	-	
TIÊU CHÍ 1.2	2	[H2 - 1.2 - 02]	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến của trường Tiểu học Trảng An	Số 535 QĐ-THTrA Ngày 23/11/2013 của trường TH Trảng An	https://drive.google.com/file/d/1cFeeLbWirApaJKLmKag-NLehnTU0Vsaw/view	
TIÊU CHÍ 1.3	3		Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến, năm học 2023-2024	Số: 533/KH-THTrA, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của trường TH Trảng An	[H1 - 1.1 - 01]	
	4	[H3 - 1.3 - 01]	Danh sách tài khoản của GV tham gia dạy trực tuyến			
	5	[H3 - 1.3 - 02]	Đường link thể hiện giáo viên giao bài cho học sinh tự học.		https://docs.google.com/spreadsheets/d/1jTZiqgJOhiFQ0FLDXExqqCwUvOXrOoob/edit?usp=sharing&ouid=109354471706129624364&rtpof=true&sd=true https://quizizz.com/admin/my-library/createdByMe https://azota.vn/vi/de-thi/hz01pd?gidzl=Z9ZOE13voK66Wz4u4-BFGuEEqZW9uvuIcexMEGxYcHASWOPj2-QS5Pk1rse7xCuNa821RsEaL2bE6Vx0GW	
	6	[H3 - 1.3 - 03]	Đường link thể hiện giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh.		https://olm.vn/hoc-lieu-cua-toi/#menu-hoc-lieu-cua-toi , https://olm.vn/bai-da-giao/#menu-hoc-lieu-da-giao-bai , https://olm.vn/bai-da-giao/page-1?	
	7	[H3 - 1.3 - 04]	Ảnh chụp phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.			

TIÊU CHÍ 1.4	8	[H4 - 1.4 - 01]	Địa chỉ giáo viên gửi giáo án, bài giảng và duyệt thực hiện.		https://dongtrieu.edu.vn/home?p_p_state=maximized&p_p_mode=view&saveLastPath=0&_58_struts_action=%2Flogin%2Flogin&p_p_id=58&p_p_lifecycle=0&_58_redirect=%2Fgroup%2Fcontrol_panel%2Fmanage%3Fp_p_id%3D20%26p_p_lifecycle%3D0%26p_p_state%3Dmaximized%26p_p_mode%3Dview%26doAsGroupId%3D51907%26refererPlid%3D10171%26_20_folderId%3D73652%26_20_displayStyle%3Dlist%26_20_viewEntries%3D1%26_20_viewFolders%3Dfalse%26_20_struts_action%3D%252Fdocument_library%252Fview%26_20_entryEnd%3D20%26_20_folderEnd%3D20%26_20_entryStart%3D0%26_20_folderStart%3D0	
	9		Đường link tài khoản QUIZZ có học sinh tham gia.		[H3 - 1.3 - 02]	
			Đường link tài khoản OLM của trường		[H3 - 1.3 - 03]	
	11	[H4 - 1.4 - 02]	Tài nguyên bài giảng giáo án, elearning		https://thtrangan.dongtrieu.edu.vn/tai-nguyen/bai-giang-giao-an;jsessionid=ocr6lwE2zWJTdxvemEce603f.undefined	
TIÊU CHÍ 1.5	12	[H5 - 1.5 - 01]	Hình ảnh phần mềm Netsupport school nhằm giám sát hỗ trợ kiểm tra đánh giá trên máy tính		-	
	13	[H5 - 1.5 - 02]	Kế hoạch triển khai kiểm tra cuối năm học 2023-2024 (có tổ chức kiểm tra Tin học)	Kế hoạch số 210/KH-THTrA ngày 6/ 5/2024 của trường TH Tràng An	-	
	14	[H5 - 1.5 - 03]	Kế hoạch tổ chức thi Olympic Tiếng Anh trên Internet- IOE cấp trường.	Kế hoạch số 534/KH-THTrA ngày 23/11/2023 của trường TH Tràng An	-	
	15	[H5 - 1.5 - 04]	Quyết định công nhận học sinh đạt giải IOE cấp trường	QĐ số 552/KH-THTrA ngày 05/12/2023 của trường TH Tràng An		
	16	[H5 - 1.5 - 05]	Kế hoạch thi Violympic Toán cấp trường.	Kế hoạch số 601/KH-THTrA ngày 27/ 12 / 2023 của trường TH Tràng An		

	17	[H5 - 1.5 - 06]	Kế hoạch thi Trạng Nguyên Tiếng Việt vòng sơ khảo.	Kế hoạch số 601/KH-THTTrA ngày 05/12/2023 của trường TH Trảng An		
	18	[H5 - 1.5 - 07]	Dữ liệu học sinh tham gia thi trên hệ thống trực tuyến; Hình ảnh học sinh thi trên phòng máy tính (Thi IOE; thi định kỳ môn tin học; các cuộc thi trực tuyến khác			
TIÊU CHÍ 1.6	19	[H6 - 1.6 - 01]	Danh sách tài khoản GV trên https://taphuan.cSDL.edu.vn/		https://taphuan.cSDL.edu.vn/mission	
	20	[H6 - 1.6 - 02]	KH bồi dưỡng trực tuyến CBQL, GV sử dụng SGK lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 năm học 2023-2024	Số 232/KH-THTTrA ngày 02/06/2023	-	
	21	[H6 - 1.6 - 03]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thông kê giáo dục năm học 2023-2024			
	22	[H6 - 1.6 - 04]	Bài giảng điện tử của giáo viên đã được phê duyệt		https://thtrangan.dongtrieu.edu.vn/tai-nguyen/bai-giang-giao-an;jsessionid=ocr6lwE2zWJTdxvemEce603f.undefined	
TIÊU CHÍ 1.7	24	[H7-1.7- 01]	Ảnh các phòng học có thiết bị trình chiếu, kết nối Internet		https://drive.google.com/drive/u/0/folders/155Z9a0lJr6di65DiAqbeDglrx9--28Cd	
	25	[H7-1.7- 02].	Biên bản bàn giao tài sản lớp học.			
	26	[H7-1.7- 03]	Hồ sơ quản lý, sử dụng: Sổ theo dõi tài sản, Hóa đơn tiền internet... Sơ đồ mạng internet của đơn vị		-	
	27	[H7-1.7- 04].	Ảnh phòng học tin học		https://drive.google.com/drive/u/0/folders/155Z9a0lJr6di65DiAqbeDglrx9--28Cd	
	28	[H7-1.7- 05].	Kế hoạch khai thác sử dụng phong học ngoại ngữ, phòng tin học, phòng trải nghiệm.	Số 411/KH-THTTrA ngày 25/9/2023	-	
	29	[H7-1.7- 06].	Ảnh phòng Studio		https://drive.google.com/drive/u/0/folders/155Z9a0lJr6di65DiAqbeDglrx9--28Cd	

Tiêu chuẩn 2: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục						
TIÊU CHÍ 2.1	30	[H8-2.1-01]	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, năm học 2023- 2024.	Số 520/ QĐ- THTrA, ngày 13 tháng 11 năm 2023	https://thtrangan.dongtrieu.edu.vn/cong-khai-hoa-ve-nha-truong/ke-hoach-cong-tac-thang/-/content/52228/quyet-dinh-ve-viec-thanh-lap-ban-chi-dao-thuc-hien-nhiem-vu-cntt-chuyen-doi-so-va-thong-ke-giao-duc-nam-hoc-2023-2024.html	
TIÊU CHÍ 2.2	31	[H9-2.2-01]	Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024	Số 519/KH-THTrA, ngày 13 tháng 11 năm 2023	https://dongtrieu.edu.vn/documents/52228/12658410/TH+TR%C3%80NG+AN-+KH+CNNT-+C%C4%90S.pdf/863ab52a-6e66-4f27-99a2-bb6299ff74a1?version=1.0	
	32	[H9-2.2-02]	Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030	Số 31/KH-THTrA, ngày 26 tháng 01 năm 2024	https://thtrangan.dongtrieu.edu.vn/documents/52228/13337998/K%E1%BA%BF%20ho%E1%BA%A1ch+t%C4%83ng+c%C6%B0%E1%BB%9Dng+UDCNTT+v%C3%A0%20th%C3%BAc+%C4%91%E1%BA%A9y+chuy%E1%BB%83n+%C4%91%E1%BB%95i+s%E1%BB%91%20giai+%C4%91o%E1%BA%A1n+2023-2025%2C%20%C4%91%E1%BB%8Bnh+h%C6%B0%E1%B%9Bng+%C4%91%E1%BA%BFn+n%C4%83m+2030.pdf/725f6462-07a4-4bc8-867a-7fb28b9e6a7c	
TIÊU CHÍ 2.3	33	[H10-2.3-01]	Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai phân hệ quản lý học sinh)		http://qlth.quangninh.edu.vn/Dashboard	
	34	[H10-2.3-02]	Quyết định Về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường	Số 433/QĐ-THTrA, ngày 04 tháng 10 năm 2023	https://thtrangan.dongtrieu.edu.vn/cong-khai-hoa-ve-nha-truong/-/content/52228/quyet-dinh-ve-viec-ban-hanh-quy-che-quan-ly-su-dung-he-thong-quan-tri-trong-nha-truong.html	
	35	[H10-2.3-03]	Phần mềm Misa (Phiếu đăng ký gia hạn sử dụng phần mềm và đề nghị xuất hóa đơn tài chính)	Ngày 9 tháng 3 năm 2022 do HT trường Tiểu học Trảng An kí	https://drive.google.com/file/d/1BfRKG8Bxy1YpvcaA-3IJ8KZuNKxtsL1-/view?usp=sharing	
TIÊU CHÍ 2.4	36	[H11-2.4-01]	Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường			
	37	[H11-2.4-02]	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp		https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/	
	38		Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030	Số 31/KH-THTrA, ngày 26 tháng 01 năm 2024	[H9-2.2-02]	

